

Số: 30/2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 9 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án Khu vực Vĩnh Phúc

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án Khu vực Vĩnh Phúc tại Tờ trình số 55/TTr-BKVVP ngày 19 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án khu vực Vĩnh Phúc.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý dự án Khu vực Vĩnh Phúc (sau đây viết tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm chủ đầu tư (trừ các dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh).

2. Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật. Ban Quản lý dự án chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

3. Trụ sở làm việc của Ban Quản lý dự án đặt tại phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư, gồm:

a) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị dự án: Tổ chức lập đề xuất chương trình, dự án sử dụng hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; tổ chức lập, trình thẩm định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để cấp thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); tổ chức khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án; tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng làm cơ sở lập dự án; tổ chức lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư; các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án;

b) Các nhiệm vụ thực hiện dự án:

Chuẩn bị mặt bằng xây dựng, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có) và giao nhận đất để thực hiện dự án; phối hợp tổ chức rà phá bom mìn (nếu có) đối với dự án được giao làm chủ đầu tư thuộc phạm vi khu vực tỉnh Vĩnh Phúc (cũ);

Tổ chức khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng, hợp đồng khác đối với dự án không có cấu phần xây dựng (mua tài sản; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc); tổ chức giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; vận hành, chạy thử; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; quyết toán hợp đồng xây dựng; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến thực hiện dự án;

c) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, kết thúc gói thầu, bàn giao công trình, gói thầu để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình, gói thầu hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng; quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; bảo hành công trình, gói thầu; các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định;

đ) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

g) Quyết định thành lập, giải thể Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án để tổ chức quản lý một hoặc một số dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo đúng quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn về bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư xây dựng;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện; Tiếp nhận các dự án từ 02 xã, phường (cũ) trở lên để tiếp tục quản lý và đầu tư theo quy định.

3. Thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao; đáp ứng điều kiện về năng lực và thực hiện quyền, nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

5. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban;

b) Các Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp Giám đốc Ban, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công một Phó Giám đốc Ban thường trực để điều hành các hoạt động của Ban khi Giám đốc vắng mặt hoặc khi được Giám đốc ủy nhiệm điều hành;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của tỉnh.

2. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kế hoạch - Đầu thầu;

c) Phòng Kỹ thuật;

d) Phòng Tài chính - Kế toán;

đ) Phòng Quản lý dự án 1;

e) Phòng Quản lý dự án 2;

g) Phòng Quản lý dự án 3;

h) Phòng Quản lý dự án 4.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức làm chuyên môn, nghiệp vụ, hợp đồng lao động. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (được thành lập khi đủ điều kiện).

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với lãnh đạo, viên chức, lao động hợp đồng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc (nếu có) do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định, thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

5. Số lượng người làm việc

a) Là số lượng người làm việc tự chủ được phê duyệt hàng năm theo thẩm quyền phù hợp với vị trí việc làm của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và khả năng tài chính của đơn vị, Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và xác định số lượng người làm việc của Ban. Việc quản lý, xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc; tuyển dụng, bố trí, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, cơ cấu ngạch viên chức theo quy định của pháp luật;

c) Căn cứ nhiệm vụ được giao, yêu cầu công việc, kế hoạch số lượng người làm việc đã được phê duyệt và khả năng tài chính của Ban Quản lý dự án, Giám đốc Ban Quản lý dự án ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo các quy định hiện hành.

6. Về cơ chế tài chính

a) Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ và tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

b) Cơ chế hoạt động: Ban Quản lý dự án hoạt động theo quy chế hoạt động, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ của Ban Quản lý dự án, các quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về định mức chi tiêu tài chính hiện hành và phù hợp với quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, hoạt động đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của Giám đốc Ban Quản lý dự án

1. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc (nếu có) của Ban Quản lý dự án.

2. Phân công nhiệm vụ đối với Giám đốc Ban, các Phó Giám đốc Ban, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và người lao động thuộc Ban Quản lý dự án.

3. Ban hành Quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ của Ban Quản lý dự án và các quy định khác có liên quan bảo đảm điều hành, hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng Đề án vị trí việc làm và lập kế hoạch số lượng người làm việc; Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý dự án; Quyết định số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án; Thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cấp có thẩm quyền.

5. Đảm bảo chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

6. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: số 02/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2017 quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình tỉnh Vĩnh Phúc; số 03/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2017 thành lập Ban Quản lý dự án sử dụng vốn vay nước ngoài tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Ban Quản lý dự án theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, cần thiết điều chỉnh, bổ sung Quyết định cho phù hợp, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các quy định pháp luật dẫn chiếu tại văn bản này nếu được điều chỉnh, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án Khu vực Vĩnh Phúc; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Duy Đông